TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Vũ Thị Phượng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Lê Trọng Tính
- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Dạ Lan - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trương Minh S, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng HKTT: Thôn BH, xã BT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay của bà Lê Thị H: Thôn L, xã T, huyện HT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày*:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Minh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BGM (cũ) nay là huyện P vào ngày 19/01/2015.

Trong thời kỳ hôn nhân, giữa hai người thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Theo bà H nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S không lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà về sống tại nhà bố mẹ đẻ của ông S hoặc bỏ đi đâu không rõ lý do, không quan tâm vợ, không sống ổn định. Ông S cũng hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đập phá đồ đạc làm ảnh hưởng, rạn nứt tình cảm vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được

nên từ tháng 9/2015 đến nay, bà và ông S đã sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Mặc dù được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Minh S.

[*2] Về con chung*: Bà và ông Sửu chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Minh S trình bày*:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về việc đăng ký kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn.

Thời kỳ đầu hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Vào ngày 5/5/2015 (âm lịch), bà H có đi nhậu, đi hát với một người đàn ông cùng chỗ làm bà H dẫn đến việc ông ghen tuông, vợ chồng xảy ra cãi nhau, ông bỏ đi làm ở PT, BT một thời gian. Trong thời gian ông đi làm ở PT, ông có gọi điện cho bà H nhưng bà H không nghe máy. Ngày 19/9/2015, ông từ PT trở về nhà, khi đó ông được biết bà H đã bỏ đi làm. Hai bên gia đình có khuyên nhủ, hòa giải để vợ chồng ông về chung sống nhưng không có kết quả. Từ đó đến khi bà H khởi kiện ly hôn, hai vợ chồng không có liên lạc.

Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn yêu thương bà H.

[2] Về con chung: Ông và bà H chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Việc nguyên đơn bà Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Trương Minh S là có có sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Trương Minh S có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn BH, xã BT, huyện PR, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân huyện PR xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn" và căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Ông Trương Minh S, bà Lê Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Đương sự thống nhất trình bày quan hệ hôn nhân được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BGM (cũ) nay là huyện PR, đúng theo quy định pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S là hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên có xảy ra cãi nhau, từ tháng 9 năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

Nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bản thân ông S không lo làm ăn, không chăm lo vợ, hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên bỏ nhà không rõ lý do. Từ tháng 9/2015, vợ chồng bà đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ để chung sống hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông S. Bị đơn ông Trương Minh S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, từ tháng 9/2015 ông và bà H đã sống ly thân. Ông không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương bà H.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H, Hội đồng xét xử nhận định: Ông S không thừa nhận những mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của bà H đồng thời khẳng định ông còn yêu thương vợ. Tuy nhiên, lời trình bày của ông S thống nhất với bà H về thời gian vợ chồng ly thân là từ tháng 9/2015. Nguyên nhân của việc ly thân là do vợ chồng có cãi nhau, ông S ghen tuông vô cớ. Thời gian sống ly thân đã lâu, mặc dù được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải cho ông S, bà H đoàn tụ nhưng không có kết quả. Ông S cho rằng còn yêu thương bà H nhưng thời gian từ tháng 9/2015 đến nay, vợ chồng ông đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, ông S không tích cực, chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở phiên họp hòa giải nhằm hòa giải cho ông S, bà H đoàn tụ, mặc dù đã được Tòa án thông báo nhưng ông Sửu không tham gia phiên họp. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân của ông S và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[b] Về con chung: Các đương sự chưa có con chung.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PR tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51; 53; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Trương Minh S.

[2] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 026344 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR, tỉnh Bình Phước

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn ông Trương Minh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện PR;
- THADS huyện PR;
- Các đương sự;
- ỦBND xã BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Phượng